

Bản án số: 102/2023/HS-ST.
Ngày 21-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tèo;
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 15-11-2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1981; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn N** (chết) và bà **Nguyễn Thị H** (chết); Anh chị em ruột: Có 04 người; Chồng: **Nguyễn Văn T** (đã ly hôn); Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị **Hồ Thị Ánh X**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: **Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh**. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 10 phút ngày 07/10/2023, Nguyễn Thị L thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Vision, màu sơn: trắng, biển số 70F1- 244.16 của chị Hồ Thị Ánh X (là nhân viên Hải Quan đang làm việc trong Nhà liên hợp Cửa khẩu Quốc tế M1 thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh) dựng cạnh cầu thang lên xuống Nhà liên hợp, không có người trông giữ, không khóa cổ. L nảy sinh ý định trộm cắp xe của chị X đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, L đi bộ đến nơi dựng xe mô tô biển số 70F1- 244.16 lên lút đẩy bộ xe mô tô biển số 70F1- 244.16 đến cổng Biên Phòng ra vào cửa khẩu M1 thì gặp anh Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1974, ngụ ấp V, xã A, huyện B đang chờ người thân. L nói dối bị mất chìa khóa xe rồi thuê anh L1 kéo đẩy xe đến chợ huyện B để thuê người làm chìa khóa xe thì anh L1 đồng ý và thỏa thuận giá tiền 50.000 đồng. L ngồi trên xe mô tô vừa trộm cắp được cho anh L1 điều khiển xe đẩy đi đến ngã tư Hữu Nghị thì anh L1 nhờ anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1974, ngụ ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh (chạy xe ôm tại ngã tư Hữu Nghị) tiếp tục điều khiển xe mô tô của anh K đẩy xe L đến chợ huyện B. Đến nơi, không tìm được thợ làm chìa khóa, L thuê anh K tiếp tục đẩy xe về nhà thợ cắt chìa khóa ở khu vực xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh giá tiền 50.000 đồng. Khi đến nơi do không có tiền trả nên L hẹn sáng ngày hôm sau ra chỗ anh K chạy xe ôm trả tiền 100.000 đồng cho anh K, anh K đồng ý. Do thợ không làm chìa khóa được nên L đẩy xe về nhà cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 08/10/2023, L đẩy xe mô tô biển số 70F1- 244.16 đến khu vực chợ huyện B làm chìa khóa nhưng không được nên đến tiệm S tại khu phố A, thị trấn B thuê rút dây bình rồi khởi động máy điều khiển xe đến huyện G để làm chìa khóa xe. Khi đến khu vực ấp T, xã L, huyện B thì bị Công an huyện B phát hiện bắt giữ cùng vật chứng có liên quan.

Tại kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTTTHS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự: 01 xe mô tô biển số 70F1- 244.16, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy: JF33E-0430181, số khung: HJF3310DY354536, dung tích 108 cm³, màu trắng (đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá có trị giá 7.667.000 (bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Kết quả thu giữ vật chứng:

1. 01 xe mô tô biển số 70F1-244.16, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy: JF33E-0430181, số khung: HJF3310DY354536, dung tích 108 cm³, màu trắng (đã qua sử dụng). Đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hồ Thị Ánh X.

2. 01 (một) áo dài tay cài nút màu đỏ trắng, có hình trái dâu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài màu đỏ trắng, có hình trái dâu, đã qua sử dụng và 01 (một) nón màu đỏ, đã qua sử dụng. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị Ánh X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSBC ngày 14-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản.

Ghi nhận chỉ **Hồ Thị Ánh X** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật đã xâm phạm đến tài sản của người khác, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang nuôi con còn rất nhỏ và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do bản tính tham lam và muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động nên vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 07/10/2023, tại khu vực **Nhà liên hợp Cửa khẩu Quốc tế M1** thuộc **ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**, bị cáo **Nguyễn Thị L** đã lén lút lấy một xe mô tô biển số 70F1- 244.16 của chị **Hồ Thị Ánh X** trị giá 7.667.000 (bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu

trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo **L** đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **L** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, khi quyết định áp dụng hình phạt cần xem xét cân nhắc cho tương xứng và phù hợp đối với hành vi của bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo đã ly hôn và được quyền nuôi 03 người con, con nhỏ nhất mới 04 tuổi, chồng bị cáo không cấp dưỡng nên bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt biết chấp hành pháp luật.

[5] Qua kết quả xác minh, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị **Hồ Thị Ánh X** đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-244.16, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy: JF33E-0430181, số khung: HJF3310DY354536, dung tích 108 cm³, màu trắng (đã qua sử dụng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) áo dài tay cài nút màu đỏ trắng, có hình trái dâu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài màu đỏ trắng, có hình trái dâu, đã qua sử dụng và 01 (một) nón màu đỏ, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Minh K và Nguyễn Văn M không biết xe mô tô biển số 70F1- 244.16 do bị cáo trộm cắp tài sản của người khác nên không xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận chị Hồ Thị Ánh X đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 70F1-244.16, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy: JF33E-0430181, số khung: HJF3310DY354536, dung tích 108 cm³, màu trắng (đã qua sử dụng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L: 01 (một) áo dài tay cài nút màu đỏ trắng, có hình trái dâu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài màu đỏ trắng, có hình trái dâu, đã qua sử dụng và 01 (một) nón màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ, vật tài liệu, vật chứng ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

* Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Thị L** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND xã Tiên Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui